

Số: 254/2020/QĐST-HNGĐ

*Nghi Lộc, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 286/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Vương Thị Phương L – sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Võ M – sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Quỹ tín dụng nhân dân xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1975 - giám đốc Quỹ tín dụng.

Theo Giấy ủy quyền lập ngày 04/8/2020

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Phương L và anh Nguyễn Võ M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Thị M sinh ngày 20/12/2004 cho chị Vương Thị Phương L trực tiếp nuôi. Giao con chung Nguyễn Minh T sinh ngày 03/5/2011 cho anh Nguyễn Võ M trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung vợ chồng và đòi lại tài sản do nguyên đơn rút yêu cầu.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về chia tài sản chung vợ chồng là thửa đất số 614, tờ bản đồ số 08, diện tích 550m<sup>2</sup> tại xóm S, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 338715, số vào Sổ cấp giấy CH01318 ngày 18/11/2013 mang tên chủ sử dụng Nguyễn Võ M và Vương Thị Phương L) do bị đơn rút yêu cầu.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: chị Vương Thị Phương L có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 24.000.000 (Hai mươi tư triệu) đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P và tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc (nếu có) theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 196/HĐTD ngày 09/5/2019. Trường hợp chị L không trả được nợ thì Quỹ có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 243, tờ bản đồ số 03 tại xóm 7 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và 01 ngôi nhà + vật kiến trúc khác gắn liền trên đất đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Seri AB 244114, số vào sổ cấp giấy 1776HĐCN ngày 11/01/2005 mang tên chủ sử dụng hộ ông Nguyễn Võ M để thu hồi nợ cho Quỹ.

- Về án phí: chị Vương Thị Phương L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 600.000 đồng án phí nghĩa vụ tài sản chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền

7.625.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005823 ngày 11 tháng 12 năm 2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành. Trả lại cho chị Vương Thị Phương L số tiền 6.875.000 (Sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Trả lại cho anh Nguyễn Võ M số tiền 8.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005955 ngày 19 tháng 02 năm 2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành.

**3. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự về việc phân chia tài sản chung vợ chồng như sau:**

Anh Nguyễn Võ M có quyền sử dụng thửa đất số 243, tờ bản đồ số 03 tại xóm 7 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và sở hữu 01 ngôi nhà + vật kiến trúc khác gắn liền trên đất đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Seri AB 244114, sổ vào sổ cấp giấy 1776HĐCN ngày 11/01/2005 mang tên chủ sử dụng hộ ông Nguyễn Võ M. Anh M còn được quyền sử dụng 1/2 diện tích đất thuộc thửa 467, tờ bản đồ số 5 (tương ứng 253,5m<sup>2</sup> đất) tại xóm P, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Seri BL 542091 ngày cấp 08/7/2015, sổ vào sổ cấp giấy CH01020/QDD/2013 mang tên chủ sử dụng ông Nguyễn Võ M - bà Vương Thị Phương L, (ký hiệu trên sơ đồ là A), có ranh giới như sau:

Phía Đông Nam giáp thửa đất số 468, kích thước 48,2m.

Phía Đông Bắc giáp thửa đất số 408, kích thước 6,15m

Phía Tây Bắc giáp phần đất phân chia cho chị L, kích thước 43,95m

Phía Tây Nam giáp đường, kích thước 5,65m.

Chị Vương Thị Phương L được quyền sử dụng 1/2 diện tích đất thuộc thửa 467, tờ bản đồ số 5 (tương ứng 253,5m<sup>2</sup> đất) tại xóm P, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Seri BL 542091 ngày cấp 08/7/2015, sổ vào sổ cấp giấy CH01020/QDD/2013 mang tên chủ sử dụng ông Nguyễn Võ M - bà Vương Thị Phương L (ký hiệu trên sơ đồ là B), có ranh giới như sau:

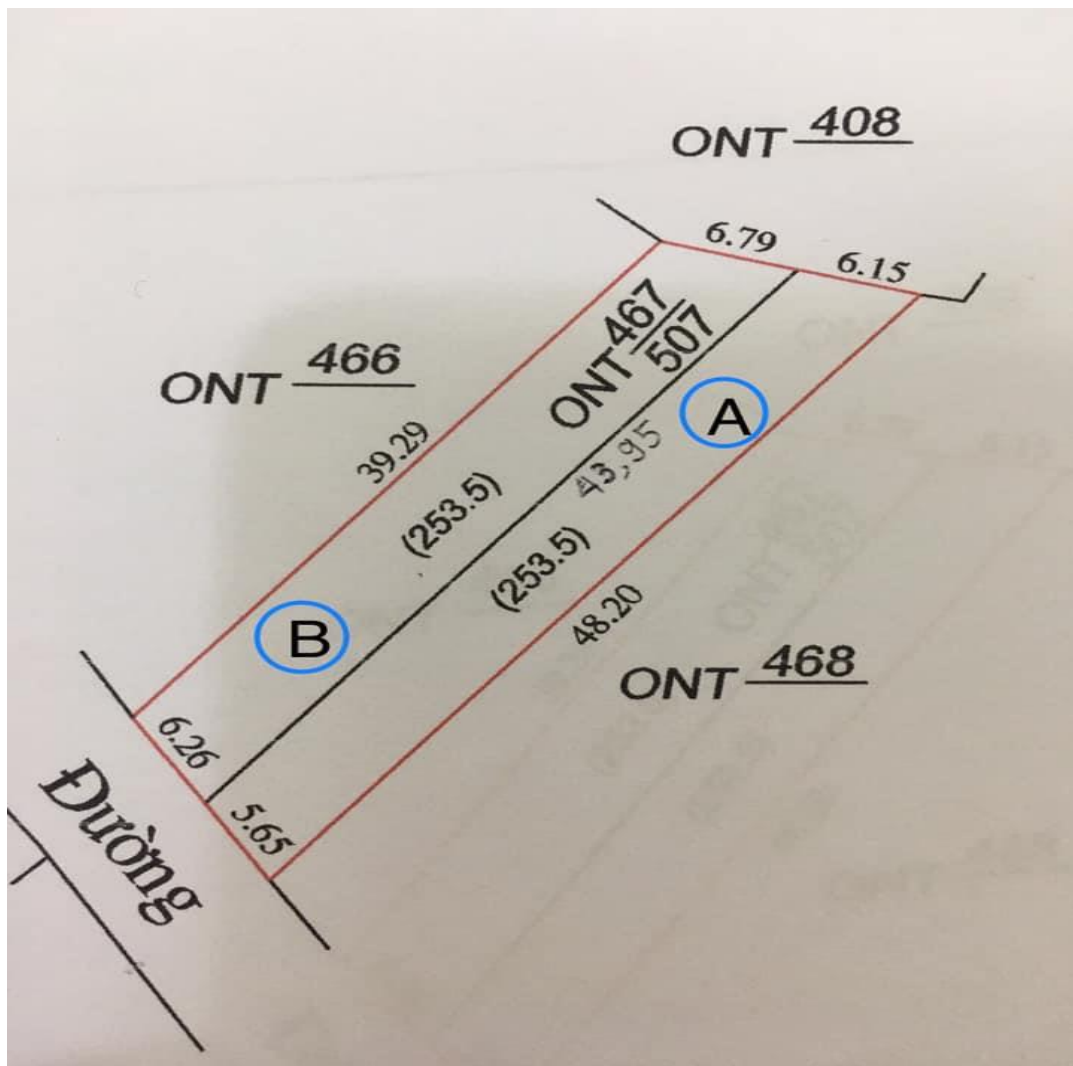
Phía Đông Nam giáp phần đất phân chia cho anh M, kích thước 43,95m.

Phía Đông Bắc giáp thửa đất số 408, kích thước 6,79m

Phía Tây Bắc thửa đất số 466, kích thước 39,29m

Phía Tây Nam giáp đường, kích thước 6,26m.

Sơ đồ chia đất kèm theo:



4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Thị Hồng Thê**